

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-5-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm.
2. Ông Nghiêm Văn Luyện.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2019/TLST – HNGĐ ngày 05/3/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09/5/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị N – sinh năm 1993.

Địa chỉ: Xóm Tân Phát, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm Tân Thịnh, xã P, huyện N, Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 01/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn vào ngày 04/7/2011 tại UBND xã P, huyện N, Thanh Hóa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có hành vi đánh đập, không quan tâm đến vợ con, chị N đã tạo nhiều cơ hội cho anh H sửa chữa nhưng anh H vẫn không thay đổi. Những lần vợ chồng xảy ra xung đột, anh H lại đánh chửi, chị đã nhiều lần phải bỏ về nhà bố mẹ để ở nhưng sau đó được khuyên bảo chị đã trở về ở với anh H mong sao anh H sửa chữa nhưng không được. Nên đến tháng 9/2018 bắt buộc chị phải ly

thân với anh H, hai người không còn liên quan gì đến tình cảm và kinh tế. Vì vậy, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung tên là Nguyễn Quốc T, sinh ngày 08/4/2012. Hiện nay cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ý kiến của anh Nguyễn Văn H:

Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn như cô N trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh phải đi làm ăn xa nên vợ chồng sinh nghi ngờ nhau. Sau đó anh về quê làm ăn thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Anh và chị N đã ly thân nhau từ tháng 9/2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay cô N đề nghị ly hôn, anh không muốn ly hôn nhưng nếu cô N vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn, thì anh đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung, nếu ly hôn anh H yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2019, thôn trưởng các thôn Tân Phát và Tân Thịnh, xã P cho biết: Về quan hệ vợ chồng giữa chị N và anh H, mâu thuẫn xảy ra đã từ lâu, mẹ con chị N đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở đến 5-6 lần, chị N và bố mẹ cùng mọi người trong gia đình là những người sống hòa đồng, vui vẻ, đoàn kết với xóm làng. Nay chị N làm đơn ly hôn về phía cơ sở chúng tôi đề nghị Tòa án căn cứ vào thực tế và quy định của pháp luật để giải quyết.

Biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Quốc T có nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn thì được ở với mẹ.

Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm của chị.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nga Sơn.

Ngày 09/5/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227

BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, anh H vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị N và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, vào ngày 04/7/2011 là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh H có hành vi đánh đập, không quan tâm đến vợ con, chị N phải bỏ nhà đi về 5-6 lần nhằm tạo cơ hội cho anh H sửa chữa lỗi lầm nhưng anh H không chịu sửa chữa để vợ chồng đoàn tụ mà ngày càng có hành vi đối xử quá đáng với vợ con nên chị phải bỏ nhà ra đi, sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay. Anh H có ý kiến là không muốn ly hôn nhưng lại không có động thái hàn gắn tình cảm vợ chồng để quay lại đoàn tụ mà khi giải quyết vụ kiện lại tỏ ra bất cần, bỏ mặc, chứng tỏ anh H cũng không còn tha thiết xây dựng hạnh phúc vợ chồng với chị N nữa. Vì vậy, xử cho chị N được ly hôn anh H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung: Cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 08/4/2012. Hiện nay, cháu đang ở với chị N, nguyện vọng của cháu T là nếu bố mẹ ly hôn, cháu muốn được ở với mẹ. Chị N và anh H đều có ý kiến muốn trực tiếp nuôi con, nguyện vọng đó là chính đáng nhưng thực tế từ khi sinh ra đến nay cháu T thường xuyên ở với chị N và nguyện vọng của cháu T là muốn được ở với mẹ, nên nghĩ cần giao cháu T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng để tránh những xáo trộn về tâm lý, cuộc sống thường ngày và việc học tập của cháu là phù hợp thực tế và quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị N. Cho chị Phạm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

* Về con: Giao cháu Nguyễn Quốc T, sinh ngày 08/4/2012 cho chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở

* Về án phí: Chị Phạm Thị N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số

AA/2017/0005011 ngày 05/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn.
Chị N đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Văn H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã P, huyện N,
Tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu